

Bản án số: **119/2020/HS-ST**
Ngày: 10-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.
2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung TH (đã chết) và bà Ngô Thị Đ; gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hữu T, thời gian chấp hành là 18 tháng. Ngày 21/9/2018, Phạm Hữu T chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc T1, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Đỗ Thị Kim S; gia đình bị cáo có 5 chị em, bị cáo là con thứ

3 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy Xuân Phú, đến ngày 29/11/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần tập đoàn C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1987 – Chức vụ: Kỹ sư phụ trách gói thầu J3 (văng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Ban điều hành liên danh Sumitomo – C, ấp 1, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 09 giờ ngày 01/6/2020, Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô biển số: 60U6 – 0763 đến nhà của Phạm Quốc T1 ở ấp 2, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai để rủ T1 đến công trình đường cao tốc Bến Lức – Long An, đoạn qua xã P1, huyện N do Ban điều hành gói thầu J3 của Công ty cổ phần tập đoàn C phụ trách đang thi công để đập phá trụ bê tông hành lang an toàn của công trình lấy lõi sắt bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng, T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số: 60U6 – 0763 chở T1 đem theo 01 cái búa và 01 cây xà beng đến công trình trên. Khi đến nơi, T và T1 thay nhau dùng búa và xà beng đập phá 14 trụ bê tông cốt thép có kích thước 15 cm x 15 cm x 200 cm, lấy được 33 cây sắt, nặng 60 kg đưa lên xe mô tô chở đi thì bị anh Hoàng L (sinh năm 1994), ngụ tại phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An là kỹ sư giám sát công trình anh Trần Quốc H (sinh năm 1987), ngụ tại số nhà 7A, ngõ 11, đường P, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An là người phụ trách công trình phát hiện truy đuổi thì T và T1 bỏ chạy thoát. Ban điều hành gói thầu J3 báo Công an Đồn Khu công nghiệp K, huyện N đến hiện trường lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 15/6/2020, Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 163/KLĐG-HĐĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 14 trụ bê tông cốt thép có kích thước 15 cm x 15 cm x 200 cm, giá trị sử dụng còn lại 60 %, có trị giá là 6.300.000 (Sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng (Bút lục: 57, 58).

Vật chứng vụ án:

- 33 cây sắt Φ10, dài 02 m, nặng 60 kg đã trả lại cho chủ sở hữu.
- 01 chiếc búa (không thu hồi được).

- 01 cây xà beng thu giữ của Phạm Quốc T1.
- 01 xe mô tô biển số: 60U6 – 0763.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 60U6 – 0763 (không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 130/CT.VKS-NT ngày 10/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 16->18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Quốc T1 từ 14->16 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy cây xà beng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60U6 – 0763 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 33 cây sắt Φ10, dài 02 m, nặng 60 kg là tài sản của Ban điều hành gói thầu J3 thuộc Công ty CP tập đoàn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Ban điều hành gói thầu J3 theo quy định.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo T và T1 không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi hủy hoại tài sản của người khác phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 01/6/2020, Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 có hành vi dùng búa và xà beng đập phá làm hư hỏng hoàn toàn 14 trụ bê tông cốt thép có kích thước 15 cm x 15 cm x 200 cm của Ban điều hành gói thầu J3 đang thi công đường cao tốc Bến Lức – Long An thuộc địa bàn xã P1, huyện N có trị giá 6.300.000 đồng. Đến ngày 15/6/2020, Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quá trình thi công đoạn đường cao tốc Bến Lức – Long An đoạn qua xã P1.

Các bị cáo nhận thức rõ được việc hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự xử lý nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T và T1 tham gia với vai trò đồng phạm. Bị cáo T là chủ mưu, là người đề xuất, rủ rê bị cáo T1 và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực cùng bị cáo T1. Bị cáo T1, sau khi được rủ rê thì đồng ý ngay và tham gia tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T1

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng là công cụ phạm tội.

[10] Đối với xe mô tô biển số 60U6 – 0763 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan CẢNH SÁT ĐIỀU TRA tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với 33 cây sắt Φ10, dài 02 m, nặng 60 kg là tài sản của Ban điều hành gói thầu J3 của Công ty CP tập đoàn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Ban điều hành gói thầu J3 theo quy định.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu T và Phạm Quốc T1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2020)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hữu T và bị cáo Phạm Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang